**BÀI 7. QUYỀN NĂNG CỦA NGƯỜI KỂ CHUYỆN**

**Tiết 6,7. MỘT CHUYỆN ĐÙA NHO NHỎ**

**(An-tôn Sê-khôp)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và phân tích được được đặc điểm loại truyện ngắn hồi ức về một tình huống – cơ hội lẽ ra có thể trở thành bước ngoặt trong cuộc đời hai nhân vật, nhưng dưới áp lực tâm lí đời thường bị biến thành một chuyện đùa, trở thành nỗi niềm trăn trở, nuối tiếc.

- Nhận biết và đánh giá được vai trò, quyền năng và những giới hạn của người kể chuyện ngôi thứ nhất là một trong hai nhân vật chính của câu chuyện.

- Nhận biết và phân tích được vai trò quan trọng của những biến động tâm lí, nhận thức của người kể chuyện ngôi thứ nhất trong việc thể hiện tư tưởng chủ đề, cảm hứng chủ đạo phổ biến cho loại truyện ngắn hồi ức này.

**2. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Một chuyện đùa nho nhỏ*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Một chuyện đùa nho nhỏ.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thiên nhiên;

- Trung thực với tình cảm và cảm xúc của bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Bảng;

- Máy tính;

- Máy chiếu.

**2. Học liệu**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà văn, hình ảnh;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Thảo luận: Kể lại kỉ niệm về một tình huống vô tình biến một chuyện hệ trọng nào đó thành một chuyện đùa đáng tiếc.

**c. Sản phẩm:** Câu chuyện của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ học tập:Học sinh chuẩn bị ở nhà 1 câu chuyện về kỉ niệm cũ. Chuyện đó là một chuyện hệ trọng nhưng vô tình nó lại biến thành một chuyện đùa đáng tiếc.Gv chọn 1-2 câu chuyện, yêu cầu học sinh trình bày trước lớp.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: HS chuẩn bị câu chuyện của bản thân

**Bước 3:** Báo cáo thảo luận: HS kể lại chuyện của bản thân

**Bước 4:** Kết luận, nhận định: GV nêu nhận xét về phần trình bày của các nhóm và ghi nhận những đóng góp tích cực và tôn trọng các ý tưởng khác biệt của HS. GV có thể giới thiệu thêm một số câu chuyện.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Nội dung 1: Tìm hiểu khái quát về tác giả, tác phẩm**

**a. Mục tiêu:**

- Nắm được những thông tin cơ bản về tác giả.

- HS nắm được xuất xứ tác phẩm.

**b. Nội dung:** Kiến thức chung về tác giả, tác phẩm

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc phần tác giả Sê-khốp, trình bày những nét chính về cuộc đời và sự nghiệp của Sê-khốp  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **NV2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc phần tác giả Sê-khốp, trình bày những nét chính xuấ xứ của tác phẩm  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Cuộc đời:  + An-tôn Sê-khốp (1860 – 1904) sinh ra và lớn lên trong một gia đình buôn bán nhỏ tại thị trấn Ta-gan-rốc (Taganrog), miền nam nước Nga – Môi trường tiểu thị dân với những biểu hiện nếp sống, tâm lí đời thường,… trở thành đối tượng miêu tả chủ yếu trong sáng tác của nhà văn.  + Sê-khốp “theo học ngành y” và đã từng hành nghề bác sĩ. Khi sáng tác văn chương trong “thời buổi đau ốm”, nhà văn luôn muốn chẩn đoán “căn bệnh” bắt nguồn từ tâm lí đời thường của những con người bình thường xung quanh mình. Ông hiểu, để chữa được bệnh thì chính người bệnh cũng phải ý thức được căn bệnh của mình và mong muốn khỏi bệnh. Từ đó, trong sáng tác của mình, nhà văn tập trung mô tả sự bức bối của những con người bình thường bị trói buộc bởi tâm lí đời thường và nhen nhóm lên trong lòng nhân vật (và cả người đọc) khát vọng đổi thay cuộc sống.  - Về đặc điểm sáng tác truyện ngắn của Sê-khốp:  + Văn phong Sê-khốp hàm súc, cô đọng. + Phần lớn truyện ngắn của ông là những “truyện không có chuyện”, mở đầu thường dẫn người đọc nhập thẳng vào khung cảnh câu chuyện, tâm trạng nhân vật, kết thúc thường gây cảm giác “chưa có chuyện gì xảy ra cả” như trong một sự đợi chờ khắc khoải”.  **2. Tác phẩm**  Truyện ngắn Một chuyện đùa nho nhỏ của Sê-khốp in lần đầu tiên trên tạp chí Dế mèn của Nga, số 10, ngày 12/3/1886. Năm 1899, Sê-khốp chỉnh lí, bổ sung một số câu chữ, thay đổi phần kết truyện để đưa vào tuyển tập Truyện ngắn Sê-khốp.  (Ở đây, cần lưu ý thêm: Bản in trên tạp chí năm 1886 có một kết thúc hài hước: sau đoạn gửi lời theo gió lần cuối, chàng trai “đi ra từ phía sau bụi rậm, không để Na-đi-a kịp bỏ tay xuống và há miệng vì ngạc nhiên, chạy tới bên cô...” và sau đó cưới cô làm vợ. Sê-khốp, trong bản chỉnh lí năm 1899, đã thay đổi kết truyện và tăng cường ý thức trăn trở về cuộc sống cho truyện ngắn này.) |

**Nội dung 2: Đọc hiểu văn bản**

1. **Mục tiêu:**

• HS chia được bố cục của văn bản, tóm tắt được những nội dung chính trong VB.

• HS hiểu được các đặc điểm của ngôi kể thứ nhất trong văn bản.

• HS phân tích được những giá trị nghệ thuật đặc sắc và các thông điệp chính trong VB.

• HS liên hệ VB với bản thân, với đời sống.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc nhanh văn bản, kết hợp phần chuẩn bị ở nhà chia bố cục văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **II. Đọc hiểu văn bản**   1. **Đọc, bố cục**   - Đoạn 1, từ đầu đến “…không muốn tin rằng gió đã nói những lời ấy!”: Lời yêu thương chân thành bột phát của nhân vật “tôi” bất giác trở thành một chuyện đùa, song lại nhen lên lòng Na-đi-a khát vọng hạnh phúc cùng những băn khoăn.  - Đoạn 2, từ “Sáng hôm sau...” đến “...không còn khả năng hiểu nữa...”: Na-đi-a say sưa với khát vọng yêu thương, rồi quyết tâm vượt qua nỗi sợ, truy tìm sự thật một mình.  - Đoạn 3, từ “Thế rồi những ngày xuân tháng Ba đã tới...” đến “Còn tôi trở vào nhà thu xếp đồ đạc...”: cảnh chia tay lúc xuân sang – khoảnh khắc giao cảm một lần nữa bừng lên rồi vụt tắt.  - Đoạn 4, từ “Chuyện ấy đã qua lâu rồi” cho đến hết: Những suy tư, nuối tiếc, trăn trở nhiều năm sau, khi tất cả chỉ còn là kỉ niệm |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS xác định ngôi kể, nhân vật chính của tác phẩm.  - Chia lớp thành 4 nhóm:  Nhóm 1: phân tích điểm nhìn và tâm trạng nhân vật “tôi” ở lần trượt tuyết thứ nhất  Nhóm 2: phân tích điểm nhìn và tâm trạng nhân vật “tôi” ở lần trượt tuyết thứ hai và sau đó  Nhóm 3: phân tích điểm nhìn và tâm trạng nhân vật “tôi” khi Na-đi-a trượt tuyết một mình  Nhóm 4: phân tích điểm nhìn và tâm trạng nhân vật “tôi” trong lần chia tay và khi gặp lại Na-đi-a.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Vì sao Nađia rất sợ mà vẫn đồng ý ngồi lên xe trượt cùng nv Tôi? Đã bao giờ em làm điều tương tự trong cs?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - “Đối với Na-đi-a, “gió nói” ở đây là gì? Đó là tiếng nói chủ quan hay khách quan?”  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Vì sao Na-đi-a bất chấp nỗi sợ, cô quyết định ngồi vào xe trượt xuống "một mình"?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Em thấy Na-đi-a là người ntn? Em học được điều gì ở nhân vật?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | 1. **Tìm hiểu văn bản**    1. **Người kể chuyện, nhân vật “tôi”**   **\* Ngôi kể:**  - Câu chuyện Một chuyện đùa nho nhỏ được kể bằng lời người kể chuyện ngôi thứ nhất.  - Người kể chuyện trong truyện ngắn này là nhân vật tham gia hành động chính - nhân vật “tôi”.  **\*Nhân vật “tôi” và sự dịch chuyển điểm nhìn**  **- Ở lần trượt tuyết thứ nhất**  + Điểm nhìn: Chúng tôi  + Chủ thể cảm nhận:  **. Na-đi-a:** *nàng “thật ghê sợ, tưởng như là một vực sâu vô tận”; “sợ hết hồn, không thở được nữa”. Huống hồ nếu nàng “liều mạng lao xuống cái vực sâu kia” thì không biết rồi ra sao! Nàng “sẽ chết mất, sẽ phát điên mất”.*  **.**Trên bề mặt câu chữ là nhân vật “tôi”, song anh ta trực tiếp thể hiện sự đồng cảm của mình với nàng trong cùng một nỗi sợ trượt tuyết chung cho cả “chúng tôi”: *Gió ép mạnh, đến nghẹt thở”. Tưởng chừng “như có một con quỷ nào” đang giơ tay nắm lấy chúng tôi và “vừa rú lên vừa kéo xuống địa ngục”. Mọi vật chung quanh nhập lại thành một vệt dài “vun vút” lao về phía sau... Chỉ “một giây lát nữa thôi có lẽ chúng tôi sẽ chết!”*  ->Những từ ngữ cùng trường nghĩa ở cả hai đoạn văn cho thấy lần trượt tuyết đầu tiên được Na-đi-a và nhân vật “tôi” cùng cảm nhận không chỉ là tình huống nguy hiểm, đáng sợ, mà còn thực sự hệ trọng. Lời yêu thương được nói ra trong cảm nhận chung yêu thương đó xuất phát từ tình cảm chân thành.  **- Ở lần trượt tuyết thứ 2 và sau đó**  + Điểm nhìn: nhân vật “tôi”. Nhân vật “tôi” đứng ngoài để quan sát, đánh giá thái độ cũng như cảm xúc của Na-đi-a.  + Trong lần trượt tuyết thứ hai, nhân vật bắt đầu tính toán “đúng vào lúc chiếc xe lao nhanh nhất, tiếng gió gào rít ghê gớm nhất, tôi lại nói” và sau đó lại thể hiện giọng thờ ơ, lãnh đạm  - Lần thứ ba, anh ta cẩn thận “lấy chiếc khăn tay che miệng đi rồi khẽ hắng lên mấy tiếng”  => Nhân vật “tôi” không đủ dũng khí thú nhận tình yêu đích thực của mình mà biến nó trở thành một trò đùa cợt, khiến hạnh phúc biến mất trong tầm tay.  **- Ở lần Na-đi-a trượt tuyết một mình**  + Điểm nhìn: nhân vật “tôi”  + “Độ vênh” trong suy nghĩ của nhân vật tôi với hành động của Na-đi-a.  . Người kể chuyện suy đoán rằng một người sợ độ cao và nhát gan như Na-đi-a sẽ không trượt tuyết một mình vì mặt nàng nhìn trắng bệch, chân thì run rẩy khi đứng nhìn đỉnh đồi.  . Hành động của Na-đi-a là nàng run rẩy, sợ hãi nhưng vẫn xăm xăm đi bước lên bậc thang lên đỉnh đồi và quyết định một mình trượt xuống dưới để xem có còn nghe thấy câu nói ấy không.   * Ở ngôi kể thứ nhất, người kể chuyện không phải là toàn năng, biết tuốt nên góc nhìn đôi khi mang tính chủ quan. Đó cũng chính là hạn chế của ngôi kể thứ nhất.   + Hành động chứng tỏ nhân vật “tôi” không còn khả năng đồng cảm với Na-đi-a nữa:  . Hành động thờ ơ đứng nhìn Na-đi-a tự leo lên những bậc thang và trượt tuyết một mình trong nỗi sợ hãi.  . Những cử chỉ xa cách, đứng nhìn nàng từ xa và lời nói thì lãnh đạm, không còn sự nồng nhiệt, đắm say như xưa nữa.  **- Khi chia tay**  + Hàng rào cao có đinh nhọn chính là cản trở ngăn cách 2 nhân vật  + Hành động “ghé nhìn qua khe hở” của nhân vật “tôi” đã cho thấy sự tò mò, muốn tìm hiểu Na-đi-a  **- Sau nhiều năm gặp lại**  + Điểm nhìn: Nhân vật “tôi”  **+** Tâm trạng hoài niệm, đầy phức tạp, có nhiều nuối tiếc  **2.2. Nhân vật Na-đi-a**  Mặc dù sợ nhưng N vẫn qđ trượt tuyết cùng nv Tôi là có thể là vì N tôn trọng nv Tôi, có thể N không muốn Tôi buồn, có thể N có tình cảm với nv Tôi nên đã vượt qua nỗi sợ.  - “Gió” ở đây chính là tiếng lòng, khát vọng được yêu thương tiềm ẩn có lẽ đã vang lên trong lòng cô gái từ lâu. Trong khát vọng hạnh phúc, cô gái dường như vẫn nghe thấy những lời yêu thương ấy, song cô vẫn muốn đó không phải chỉ là “gió nói” mà phải là lời “anh ấy nói” như một sự thực khách quan để khẳng định hạnh phúc hiện hữu chứ không phải là ảo giác.  - Câu nói “Na-đi-a, anh yêu em!” với Na-đi-a là một câu nói hệ trọng, và là một câu nói đem lại cho Na-đi-a hạnh phúc cũng như sự đau khổ.  - Bất chấp nỗi sợ, cô quyết định ngồi vào xe trượt xuống "một mình" để "thử xem có còn nghe thấy những lời ngọt ngào say đắm ấy nữa không" vì cô muốn xác nhận lời nói đó có phải là của nhân vật "tôi" hay không.   * Một con người mạnh mẽ, có khát vọng về một tình yêu mãnh liệt * Một cô gái dũng cảm dám chấp nhận mạo hiểm để đi tìm sự thật. * Phải biết tôn trọng sự thật và dũng cảm để tìm hiểu sự thật.   **III. Tổng kết**   1. **Nội dung**   Cảm hứng chủ đạo của truyện ngắn xuất phát từ tình yêu thương, lòng đồng cảm, thấu hiểu giữa người với người. Trong cuộc sống, chúng ta phải thấu hiểu, yêu thương mọi người và sẵn sàng bày tỏ tình cảm một cách chân thành nhất.   1. **Nghệ thuật**  * Ngôi kể thứ nhất * Ngôn ngữ giản dị, gần gũi |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** HS viết được đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích hình ảnh “hàng rào” trong truyện ngắn *Một chuyện đùa nho nhỏ.*

**b. Nội dung:** Viết đoạn văn

**c. Sản phẩm:** Đoạn văn của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1: GV nêu nhiệm vụ: viết đoạn văn về một điều bạn nhận thức được sau khi đọc VB. GV lưu ý HS về kiểu loại VB, cấu trúc của đoạn văn.  Bước 2: HS thảo luận nhóm, chia sẻ quan điểm của mình về câu hỏi: thời điểm xuất hiện của hình ảnh “hàng rào”; phân tích ý nghĩa hình ảnh “hàng rào” trong văn bản? HS viết đoạn văn.  Bước 3: GV thu lại một số bài viết của HS, đọc trước cả lớp và cho HS nhận xét về các bài viết.  Bước 4: GV hướng dẫn HS cách viết, cách chỉnh sửa bài viết. | **-** Hình ảnh hàng rào xuất hiện trong cảnh chia li ở đoạn văn gần cuối tác phẩm trở thành biểu tượng nhấn mạnh trường nghĩa rào cản – chuyển từ rào cản tinh thần giữa hai nhân vật sang rào cản vật chất của hoàn cảnh.  - Lưu ý không chỉ phân tích hình tượng “hàng rào” mà còn cần phân tích hành động “đến bên hàng rào và ghé nhìn qua khe hở” của nhân vật “tôi cùng sự giao cảm của hai nhân vật qua việc “gửi lời theo gió”. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Tìm đọc một số truyện có sử dụng ngôi kể thứ nhất và khái quát ngắn gọn chủ đề của truyện.

**c. Sản phẩm:** một số truyện có ngôi kể thứ nhất

**d. Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- Về nhà tìm đọc một số truyện có ngôi kể thứ nhất.

- Xác định chủ đề của truyện.

- Hoàn thành Phiếu học tập số 1.

B2: Hs thực hiện nhiệm vụ

B3: Học sinh nộp sản phẩm trên Padlet

B4: Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm của học sinh trên Padlet.

**e. Giao nhiệm vụ về nhà, hướng dẫn đọc văn bản mở rộng, chuẩn bị cho tiết 12 –Thực hành đọc mở rộng**

**Phụ lục (Phiếu học tập số 1)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Con khướu sổ lồng** | **Chuyện con mèo dạy hải âu bay** |
| Ngôi của người kể chuyện |  |  |
| Nhân vật chính |  |  |
| Điểm nhìn |  |  |
| Chủ đề |  |  |
| Thông điệp rút ra từ đoạn trích |  |  |